TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-KDTM	*B, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng C**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Đức T** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số 108 đường Trần Hưng Đạo, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quang M**, sinh năm: 1981

Chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng C- Chi nhánh Y

Địa chỉ: Số 01-03 Đường 28/3, Phường I, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn:*** Ông **Trần Tiến D-** Chủ Doanh nghiệp tư nhân cà phê V. Địa chỉ doanh nghiệp: Thôn 14, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. HKTT của ông D: Thôn Thanh Hương 2, xã Z, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Bà **Hồ Thị P**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số 161A đường Nguyễn Văn Cừ, phường S, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà **Phan Quỳnh G**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Thanh Hương 2, xã X, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bà Giang: Bà **Hồ Thị P**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số 161A đường Nguyễn Văn Cừ, phường S, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Trần Thúy Q**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 102 Tăng Bạt Hổ, Phường K, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Tiến D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân cà phê V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C- Chi nhánh Y tổng số tiền là **1.723.521.096đ** (*Một tỷ bảy trăm hai*

mươi ba triệu năm trăm hai mươi mốt ngàn không trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó: Tiền gốc là 1.680.000.000đ; Tiền lãi là 43.521.096đ (tiền lãi đã được tính đến ngày 14/8/2020). Thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 28/8/2020.

Ông Trần Tiến D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân cà phê V phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc nói trên cho Ngân hàng C- Chi nhánh Y.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết để đảm bảo thi hành án.

- Vợ chồng ông Trần Tiến D, bà Phan Quỳnh G và bà Trần Thúy Q thỏa thuận nếu vợ chồng ông Trần Tiến D, bà Phan Quỳnh G không thanh toán được số nợ trên cho Ngân hàng C - Chi nhánh Y thì bà Trần Thúy Q phải có trách nhiệm trả thay toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh.

Sau khi bà Trần Thúy Q trả nợ xong và Ngân hàng C - Chi nhánh Y trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 194844 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 31/03/2017 (bản chính) cho vợ chồng ông Trần Tiến D, bà Phan Quỳnh G hoặc người đại diện theo ủy quyền thì vợ chồng ông Trần Tiến D, bà Phan Quỳnh G phải giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho bà Trần Thúy Q để làm thủ tục sang tên cho bà Trần Thúy Q theo quy định của pháp luật để bà Trần Thúy Q được toàn quyền quản lý, sở hữu, sử dụng toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 336, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại Thôn Đức Thanh, xã Z, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

Nếu vợ chồng ông Trần Tiến D, bà Phan Quỳnh G không tự nguyện thực hiện thủ tục sang tên thì bà Trần Thúy Q có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên sau khi bản án, quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Ông Trần Tiến D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân cà phê V phải chịu **32.152.000đ** (*Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng C- Chi nhánh Y không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng C- Chi nhánh Y được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 31.526.000đ (*Ba mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2016/0019790 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Trần Thúy Q không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thúy Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số AA /2016/0019812 ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường